

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tấn Sinh

2/ Ông Vũ Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim T- Sinh năm 1984 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Lành Văn Í - Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - Chị Bùi Thị Kim T trình bày:*

Chị T và anh Lành Văn Í tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/4/2011 và có 03 con chung là Lành Thị N, sinh ngày 09/01/2003, Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 và Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020.

Quá trình duy trì hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh Í thường ham vui với bạn bè nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau khiến cuộc sống chung không hạnh phúc, vào khoảng năm 2017 chị T làm đơn ly hôn anh Í nhưng được Tòa án hòa giải động viên, anh Í hứa sẽ sửa đổi bản thân nên sau đó chị rút đơn về vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi con. Tuy nhiên, đến nay thì mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra và trầm trọng nên vợ chồng tự sống ly thân 03 tháng nay. Đến nay chị T xác định không còn tình cảm, tình thương yêu vợ chồng với anh Í nữa, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Í.

Về con chung: Cháu Lành Thị N, sinh ngày 09/01/2003 đã thành niên và đã lập gia đình nên không đặt ra giải quyết, còn đối với 02 cháu N và V, khi ly hôn chị Trúc có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh Í cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Hiện nay chị Trúc làm nông thu nhập đảm bảo việc nuôi con chung.

** Tại biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng, bị đơn - Anh Lành Văn Í trình bày:*

Anh và chị Bùi Thị Kim T chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/4/2011, vợ chồng có 03 con chung là Lành Thị N, sinh ngày 09/01/2003, Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 và Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian gần đây vợ anh đi làm công nhân trong TP.Hồ Chí Minh được một thời gian về thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, cả hai tự sống ly thân khoảng gần 1 tháng nay, bản thân anh Í thừa nhận đôi lúc có ham vui với bạn bè nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh Í vẫn còn tình thương yêu đối với vợ, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng hơn nữa cả hai vẫn chăm lo cho các con bình thường, 02 con chung là cháu N và V vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ, nên việc chị T làm đơn ly hôn thì nguyện vọng của anh Í mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ để về nuôi dạy các con trưởng thành. Do đó, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Trường hợp chị T vẫn cương quyết ly hôn với anh và Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì ý kiến của anh về con chung, đối với cháu N đã thành niên và đã lập gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết; Còn đối với 02 cháu là N và V thì anh Í cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Hiện nay anh Í làm nông thu nhập đảm bảo cuộc sống và nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim T và anh Lành Văn Í.

Về con chung: Chị T và anh Í có 03 con chung Lành Thị N, sinh ngày 09/01/2003, Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 và Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020, đối với cháu Lành Thị N hiện đã thành niên và có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng; Giao cháu Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 cho anh Lành Văn Í và giao cháu Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020 cho chị Bùi Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Bùi Thị Kim T và anh Lành Văn Í chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/4/2011. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân giữa chị T và anh Í phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tôn trọng lẫn nhau. Năm 2018 chị T đã làm đơn ly hôn anh Í nhưng sau đó đã rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên, đến nay mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra và trầm trọng, chị T và anh Í xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau; anh Í mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng chưa đưa ra biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn; Chính quyền địa phương cho biết quá trình chung sống tại địa phương giữa chị T và anh Í phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, hiện chị T đã về nhà bố mẹ ở thị trấn B, huyện K sống. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh Í thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị Kim T và anh Lành Văn Í xảy ra, đã kéo dài và ở mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhưng trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Í của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh Í có 03 con chung là Lành Thị N, sinh ngày 09/01/2003, Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 và Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020;

Cháu Lành Thị N hiện đã thành niên, phát triển bình thường về thể lực và trí lực, cháu đã có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng;

Đối với các con chung chưa thành niên là Lành Thị Bảo N và Lành Thúy V. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Í làm nghề nông và có thu nhập nên cả hai đều có đủ điều kiện đảm bảo về kinh tế để nuôi con, hiện các cháu vẫn do chị T và anh Í chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của các cháu được sống với chị T. Tuy nhiên, để đảm bảo điều kiện và sự phát triển về thể chất, tinh thần của các cháu nên giao cháu Lành Thị Bảo N cho anh Lành Văn Í và giao cháu Lành Thúy V cho chị Bùi Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự xác định không có công nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Kim T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim T và anh Lành Văn Í.

2. Về con chung: Chị T và anh Í có 03 con chung là Lành Thị N, sinh ngày 09/01/2003, Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 và Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020;

2.1 Cháu Lành Thị N hiện đã thành niên, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng;

Giao con chung cháu Lành Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2008 cho anh Lành Văn Í và giao cháu Lành Thúy V, sinh ngày 27/02/2020 cho chị Bùi Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2 Chị Bùi Thị Kim T và anh Lành Văn Í không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về công nợ: Đương sự xác định không có công nợ nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0015092 ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- CCTHADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

Lương Thị Trúc